TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 138/2020/HS-ST
Ngày: 20-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1989 tại Nghệ An; thường trú: Xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1960; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21-5-2010, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt hành chính số 2148/QĐ.UBND-NC đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong vào ngày 01-12-2011.

Bị tạm giữ từ ngày 31-10-2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Đình X**, sinh năm 1988 tại Quảng Nam; thường trú: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Khu phố B, phường B, thành phố Th, tỉnh

Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1942 và bà Võ Thị B, sinh năm 1950; vợ tên Nhan Thị Trà M, sinh năm 1993 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 15-12-2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 275/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14-10-2018, đóng án phí vào ngày 16-9-2019.

Bị tạm giữ từ ngày 31-10-2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Võ Thị B, sinh năm 1971; thường trú: Ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Khu phố M, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1983; thường trú: Xóm 1, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ liên lạc: Tiệm vàng Kim Ngọc T, số 555 đường Lê Hồng P, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt;

+ Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1975; thường trú: Số 366/38 Nguyễn Văn L, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt;

+ Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1976; thường trú: Ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đình X là bạn với nhau và thường sử dụng ma túy chung. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 30-10-2019, do không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên H điều khiển xe mô tô biển số 83P2 – 272.57 đến phòng trọ của X ở khu phố B, phường B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương rủ X tìm tài sản của người đi đường chiếm đoạt, X đồng ý. H điều khiển xe chở X qua nhiều tuyến đường thuộc địa bàn phường B, thành phố Th và phường Th, thị xã T. Khi đến đoạn đường ĐT747 gần khu vực chợ C thuộc phường Th, X nhìn thấy bà Võ Thị B đang đi bộ trên vỉa hè, trên cổ có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại vàng nên X nói cho H biết. H điều khiển xe chạy lên vỉa hè áp sát người bà B để X ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của bà B. Sau khi giật được sợi dây chuyền, H chở X bỏ chạy về hướng phường A, thành phố Th.

Khi đi đến khu vực chợ T thuộc phường A thì H nhìn thấy phía trước có một phụ nữ đi bộ trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng. H điều khiển chạy xe áp sát người phụ nữ này để X giật lấy sợi dây chuyền. Sau khi có được tài sản, H điều khiển xe chở X đến tiệm vàng Kim Ngọc T gần ngã tư C thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị Thúy H1 làm chủ để bán tài sản. Tiệm vàng này chỉ mua sợi dây chuyền của bà B với giá 5.060.000 đồng, không mua sợi dây chuyền giật của người phụ nữ ở khu vực chợ T do không đủ tuổi. Sau đó, H chở X đến đường Lê Thị T thuộc khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An thì bị lực lượng tuần tra kiểm tra và mời về trụ sở làm việc. Tại Công an phường An Phú, H và X đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản của bà B và của người phụ nữ. Công an phường A đã thông báo truy tìm người phụ nữ bị giật dây chuyền tại khu vực chợ T nhưng chưa có kết quả. Công an phường A đã làm thông báo và chuyển vụ việc cho Công an phường Th, thị xã T thụ lý theo thẩm quyền. Công an phường Th tiếp nhận, lập hồ sơ ban đầu và tạm giữ của Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 83P2 – 27257; 01 con dao tự chế dài 40cm và số tiền 7.300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành thu giữ của Nguyễn Đình X 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu hồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình X; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng bị đứt 02 đoạn, 01 đoạn dài 35cm, 01 đoạn dài 12cm và số tiền 10.000.000 đồng. Thu giữ của bà Nguyễn Thị Thúy H1: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, loại dây ống Nike, dài 51cm, trên dây có dòng chữ "K H, HAO 610".

Thông báo kết quả giám định số 0585/N1.19/TĐ ngày 17-12-2019 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 Thành phố Hồ Chí Minh kết luận sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, loại dây ống Nike, dài 51cm, trên dây có dòng chữ "K H, HAO 610", trọng lượng 8,2598g; dây là vàng loại 14kara, khoen nối là vàng loại 14kara, khóa là vàng loại 15kara. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 84/KLTS-TTHS ngày 06-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận sợi dây chuyền này trị giá 4.063.822 đồng. Ngày 14-01-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T trả lại tài sản cho bà Võ Thị B, bà B không có yêu cầu gì khác.

Xe môtô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 83P2 – 27257, số khung RLHJA3117EY095711, số máy JA31E0180226 do bà Huỳnh Thị Tr đứng tên chủ sở hữu. Bà Tr khai xe này bà đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe giùm ông Huỳnh Ngọc T. Ông T khai ngày 11-8-2019 cho một người bạn làm chung công trình xây dựng ở khu vực phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng mượn,

sau đó người này đã nghỉ việc và không trả xe, ông T đã đến Công an phường 5, thành phố S trình báo sự việc. Nguyễn Ngọc H khai mua chiếc xe này của một người không rõ nhân thân tại huyện N, tỉnh Đồng Nai vào khoảng tháng 9-2019 với giá 4.000.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán. Kết quả nhận dạng ông Tuấn xác định H và X không phải là người mượn xe của ông vào ngày 11-8-2019. Ngày 11-3-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe này cho ông T.

Ngày 01-3-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với sợi dây chuyền vàng mà H và X chiếm đoạt ngày 30-10-2019 tại khu vực chợ T thuộc khu phố 3, phường A, thành phố Th, tỉnh Bình Dương nhưng chưa có kết quả. Công an phường phường A xác định không có trường hợp nào đến trình báo việc nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã chuyển giao sợi dây chuyền cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th, tỉnh Bình Dương để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bà Nguyễn Thị Thúy H1 là chủ tiệm vàng Kim Ngọc T khi mua sợi dây chuyền không biết do hai bị cáo chiếm đoạt nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T không xử lý bà H1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bà H1 yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 5.060.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS.TU ngày 09-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố 02 bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đình X về tội cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình X từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận: Ngày 30-10-2019, tại khu phố M, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đình X có hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, loại dây ống Nike, dài 51cm, trên dây có dòng chữ "K H, HAO 610", trọng lượng 8,2598g, loại vàng 14K-15K của bà Võ Thị B. Sợi dây chuyền này tại thời điểm chiếm đoạt trị giá là 4.063.822 đồng. Hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội Cướp giật tài sản. Khi thực hiện hành vi trên, bị cáo H điều khiển xe áp sát để bị cáo X giật tài sản của bị hại là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố hai bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng xe mô tô để giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có được tài sản nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản, tính mạng và sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của hai bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Đình X, ngày 15-12-2017 Tòa án nhân dân thị xã Th, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 275/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14-10-2018 và đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16-9-2019. Do đó, theo qui định tại Điều 70, Điều 53 Bộ luật Hình sự, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án này, hai bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H là người rủ rê, chủ động hơn trong việc thực hiện tội phạm và trực tiếp bán tài sản nên đáng lẽ mức án phải cao hơn bị cáo X. Tuy nhiên, bị cáo X tham gia với vai trò tích cực và có tiền án. Vì vậy, cần xử hai bị cáo mức án bằng nhau và trong mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 12.240.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo-V3Max màu hồng; 01 điện thoại di động Samsung J2 màu hồng và 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đình X không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 con dao tự chế dài 40cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 5.060.000 đồng là tiền các bị cáo bán sợi dây chuyền cho bà H1 mà có, nên trả lại số tiền này cho bà H1.

[8] Án phí sơ thẩm: Hai bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đình X phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-10-2019.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình X 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-10-2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 40cm;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy H1 số tiền 5.060.000 đồng (Năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Vivo-V3Max màu hồng và số tiền 2.240.000 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình X 01 điện thoại di động Samsung J2 màu hồng, imei 358206/08/222081/1; chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đình X và số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

(*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-4-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương*).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc hai bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đình X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí